

Bản án số: 480/2022/HS-PT

Ngày: 22/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Đào Hồng Cảnh.
2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 385/2022/HSPT ngày 10/10/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** do có kháng cáo của bị hại **Trương Tuấn V** và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng cáo và bị kháng nghị:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: **A Ấ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Nguyễn Thị Kim H**; có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: ông **Trương Tuấn V**, sinh năm 2002; trú tại: **A T, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, **Trương Tuấn V** được **Lê Hào K** gọi đến quán ăn tại địa chỉ **A L, Phường A, Quận A** để giải quyết mâu thuẫn giữa **V** và **Trần Thành Đ**. Khi đến nơi, **V** gặp **Lê Hào K, Trần Thành Đ, Hà Trần A, Nguyễn Thuận P, Nguyễn Văn T, Đào Chu Bảo N, Nguyễn Tấn N1, Thanh S** và **Thanh P1** (không rõ lai lịch) đang ngồi nhậu tại quán. Khi nói chuyện giải

quyết mâu thuẫn, V và Đ xảy ra cự cãi, Đ nhận sai nên lấy ly bia thủy tinh tự đập vào người mình. Khi Đ đứng lên chuẩn bị đi về thì V dùng 01 ly thủy tinh (loại ly có quai, để uống bia) đập vào người Đ làm vỡ ly nhưng không gây thương tích. Sau đó, A và P chạy vào can ngăn thì xảy ra xô xát với V. Lúc này, A dùng tay và ghế nhựa đánh vào người V, còn P dùng ly thủy tinh chưa vỡ ném V, dùng tay đánh vào người V nhưng không gây thương tích. Cùng lúc này, đối tượng Bảo N dùng ghế ném về phía V. Thấy vậy, Nguyễn Văn T đã cầm 02 ly thủy tinh (loại có quai cầm dùng để uống bia) trên hai tay đập vào nhau làm vỡ ly rồi cầm 02 quai ly vỡ lao vào để đánh V, V đưa 02 bàn tay ra đỡ thì bị đứt tay, chảy máu. Sau đó, T tiếp tục chạy vào bên trong quán lấy 01 con dao thì V bỏ chạy, T liền cầm dao đuổi theo V. V chạy được một đoạn và té ngã thì bị T cầm dao đâm trúng tay 03 đến 04 nhát gây thương tích.

Đến ngày 02/4/2021, Nguyễn Văn T, Hà Trần A và Nguyễn Thuận P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Tuấn V đã khai toàn bộ nội dung sự việc như trên và xác định V không đánh gây thương tích cho Hà Trần A và Nguyễn Thuận P. Nguyễn Văn T khai nhận nội dung vụ việc như trên nhưng chỉ thừa nhận dùng dao chém 01 nhát vào phần bắp tay trái của V gây thương tích. Nguyễn Thuận P khai khi ở trong quán nhậu có thấy T lao đến chỗ V nhưng không rõ là T can ngăn hay đánh V.

Hà Trần A khai nhận: A thấy T cầm 02 ly thủy tinh trên hai tay đập vào nhau làm vỡ ly và cầm 02 quai ly thủy tinh vỡ để đánh V, V đưa hai tay ra đỡ thì bị đứt tay, chảy máu. Cùng lúc này, V cũng cầm 02 ly thủy tinh trên hai tay đập vào nhau làm vỡ ly rồi cầm 02 quai ly thủy tinh vỡ thách thức thì T chạy vào quán lấy dao, thấy vậy V bỏ chạy. Thấy vậy, A cầm ghế nhựa đập vào người V còn T cầm dao đuổi theo V, A không chạy theo nên không rõ sự việc tiếp theo như thế nào. Sau khi sự việc xảy ra, T có kể cho A nghe lúc T cầm dao đuổi theo V được một đoạn thì V té ngã, T đã dùng dao chém trúng tay V 02 nhát.

Trần Thành Đ khai nội dung vụ việc như trên, Đ còn khai nhìn thấy T cầm dao đâm trúng tay V 03 đến 04 nhát gây thương tích. Khi T cầm dao đuổi theo V thì Đ cũng chạy theo sau nên chứng kiến sự việc trên.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 547/TgT.21 ngày 21/06/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố H kết luận: Vết thương cánh tay trái gây đứt da, đứt bán phần cơ delta đã được điều trị khâu nối cơ, khâu da, hiện còn một sẹo kích thước 6,6x(0,2-0,6)cm, tình trạng ổn định, có tỉ lệ 03%. Vết thương mặt sau trong cẳng tay trái gây đứt da, đứt gân duỗi các ngón đã được điều trị khâu nối gân cơ, khâu da, hiện còn một sẹo kích thước 14,1x(0,1-0,3)cm, tình trạng ổn định, có tỉ lệ 02%. Đa vết thương phần mềm cẳng bàn tay trái đã được điều trị, hiện còn: 01 sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay kích thước 5,2x(0,2-0,3)cm, có tỉ lệ 02%; 01 sẹo mặt trong cổ tay kích thước 5,3x(0,1-0,2)cm, có tỉ lệ 02%; 01 sẹo ô mô cái kích thước 2,1x(0,1-0,2)cm, có tỉ lệ 01%; 01 sẹo mặt mu ngón 4 kích thước 1,5x0,1cm, có tỉ lệ 01%; 01 sẹo mặt mu ngón 5 kích thước 3,5x0,1cm, có tỉ lệ 01%. Các vết tăng giảm sắc tố: 01 vết mặt sau cổ tay kích

thước 0,6x0,1cm; 01 vết mặt mu ngón 2 kích thước 0,3x0,1cm; 01 vết mặt mu ngón 3 kích thước 0,6x0,05cm; 01 vết mặt mu ngón 4 kích thước 0,4x0,05cm và 0,4x0,1cm; 01 vết mặt mu ngón 5 kích thước 0,5x0,1cm; có tỉ lệ 0,5% mỗi vết. Tất cả các thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Chấn thương phần mềm vùng đầu gây sưng nề đỉnh phải đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Chấn thương trên do vậy tày tác động gây ra.

Hồ sơ bệnh án của **Bệnh viện Q1** ghi nhận đương sự than đau ngực, khám lâm sàng và cận lâm sàng bình thường. Tại thời điểm giám định khám không có dấu vết thương tích vùng ngực nên không đủ cơ sở để xác định có chấn thương ngực hay không.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 14%.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 1/2 ly thủy tinh (một nửa ly thủy tinh bể); 01 ghế nhựa có 04 chân màu nâu, phần dựa lưng màu trắng, đã qua sử dụng cao khoảng 70cm, ngang khoảng 50cm; 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng thu giữ của **Trần Thành Đ**; 01 đĩa DVD (lưu theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: ngày 08/8/2022, **Trương Tuấn V** có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: tiền viện phí và thay băng hằng ngày là 10.000.000 đồng; tiền thuốc điều trị vết thương là 4.500.000 đồng; chi phí sinh hoạt trong 7 ngày nằm viện là 5.600.000 đồng; thu nhập bị mất do không thể đi làm trong thời gian nằm viện 7 ngày là 1.884.000 đồng; khoản tiền bù đắp về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tương đương với 25 tháng tiền lương cơ sở là 37.250.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 59.234.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKSQ11 ngày 27/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố **Nguyễn Văn T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án 23/8/2022.

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 106, khoản 1 Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao số tiền 59.234.000 đồng do bị cáo **Nguyễn Văn T** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 theo Lệnh kê biên tài sản số 02/2022/LKB-TAQ11 ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11 để thi hành án phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông **Trương Tuấn V** (theo Biên lai thu số AA/2021/0020301 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.961.700 đồng (hai triệu chín trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo.

Ngày 23/8/2022, ông **Trương Tuấn V** có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 11 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt và không cho bị cáo **T** được hưởng án treo.

Ngày 06/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 11 về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo **Nguyễn Văn T** được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc, diễn biến các hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét vụ án một cách toàn diện, khách quan và tuyên y án sơ thẩm để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, sớm chấp hành án, hòa nhập xã hội.

Bị hại **Trương Tuấn V** cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không khách quan, không đúng pháp luật, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt và không cho bị cáo **Nguyễn Văn T** được hưởng án treo với lý do: bị cáo đã gây thương tích cho ông với tỷ lệ thương tật 14%; hành vi của bị cáo thể hiện bản chất côn đồ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi

bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, bị hại **Trương Tuấn V** kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 ban hành quyết định kháng nghị trong thời gian hợp lệ. Về kháng cáo của ông **Trương Tuấn V** đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo **T**, căn cứ vào các tình tiết, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn T** thì mức án 03 năm tù đối với bị cáo là tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại cho bị cáo **T** được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng vẫn áp dụng là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị hại **Trương Tuấn V**, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo **Nguyễn Văn T** được hưởng án treo, đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt 03 năm tù. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 11 tuyên bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 2.961.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng bởi vì bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường cho bị hại trước khi mở phiên tòa hình sự sơ thẩm nên thuộc trường hợp không phải nộp án phí dân sự. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** và bị hại **Trương Tuấn V** không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân **Quận A**, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 11, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã thừa nhận các hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đã có căn cứ xác định: vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 30/3/2021, tại **số nhà A L, Phường A, Quận A**, **Nguyễn Văn T** đã có hành vi cầm 02 quai ly thủy tinh đã đập bể trên hai tay để đánh làm đứt tay, chảy máu trên bàn tay của ông **Trương Tuấn V**. Sau đó, **T** tiếp tục chạy vào

bên trong quán lấy 01 con dao đuổi theo **V**, khi Văn té ngã thì bị **T** cầm dao đâm trúng tay 03 đến 04 nhát. Ông **Trương Tuấn V** bị nhiều thương tích ở bàn tay, cẳng tay, cánh tay và mu bàn tay... với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 14%. (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 547/TgT.21 ngày 21/06/2021 của Trung tâm pháp y **Sở Y tế Thành phố H**).

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa ông **Trương Tuấn V** với các đối tượng khác, không liên quan đến bị cáo nhưng bị cáo lại dùng ly thủy tinh đã bị đập vỡ và dùng dao nhọn đánh, đâm vào vùng tay, gây thương tích cho ông **Trương Tuấn V** với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Phạm tội thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xử sơ thẩm bị cáo **Nguyễn Văn T** không kháng cáo. Bị hại **Trương Tuấn V** kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kháng nghị trong thời hạn luật định.

[3] Xét kháng cáo của bị hại **Trương Tuấn V** và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Về kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**: nhận thấy hành vi của bị cáo không nhằm tước đoạt mạng sống của bị hại; quá trình điều tra tuy không thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bị hại, nhưng bị cáo đã khai rõ diễn biến các hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức án 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo **T**, đồng thời không chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với nội dung kháng cáo và kháng nghị đề nghị không cho bị cáo **T** được hưởng án treo: xét bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” được xác định là một trong các tình tiết định khung hình phạt theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định trong bản án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định những trường hợp không cho hưởng án treo bao gồm người phạm tội có tính chất côn đồ mà không phân biệt là tình tiết định tội, định khung hình phạt hay tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo **T** được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Xét thấy kháng cáo của bị hại **Trương Tuấn V** và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị không cho bị cáo **Nguyễn Văn T** được hưởng án treo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo **T** được hưởng án treo.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị hại **Trương Tuấn V** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với các nội dung khác: Bị cáo **Nguyễn Văn T** đã tự nguyện nộp đủ số tiền bồi thường bằng với khoản tiền bị hại yêu cầu tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 vào ngày 17/8/2022, trước khi mở phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 23/8/2022 nhưng Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 11 lại tuyên buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 2.961.700 (hai triệu chín trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng, trái với quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngoài ra, việc bị cáo **Nguyễn Văn T** nộp số tiền 59.234.000 đồng, đã được Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 tạm thu theo Biên lai thu số AA/2021/0020301 ngày 17/8/2022. Sau khi nộp thì khoản tiền này được Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với nghĩa vụ phải bồi thường của bị cáo **T** theo đúng quy định, bị cáo cũng không còn là người trực tiếp quản lý số tiền này, đây không phải là vật chứng hay tài sản cần kê biên. Khoản tiền này cũng không phải là tiền nộp vào tài khoản ở các tổ chức tín dụng hay Kho bạc nhà nước để áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản. Việc Tòa án nhân dân Quận 11 ban hành Lệnh kê biên tài sản số 02/2022/LKB-TAQ11 ngày 17/8/2022 là không đúng quy định tại Điều 128 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đồng thời, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng không tuyên duy trì hay hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 02/2022/LKB-TAQ11 để tạo điều kiện cho bị hại được yêu cầu thi hành án nhận lại số tiền đang được cơ quan thi hành án tạm giữ là chưa giải quyết vụ án triệt để.

Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng năm 2015 về phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời, hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 02/2022/LKB-TAQ11 của Tòa án nhân dân Quận 11.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị hại **Trương Tuấn V**, chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11,

sửa bản án sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015: buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải bồi thường cho ông **Trương Tuấn V** số tiền 59.234.000 (năm mươi chín triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, trừ vào số tiền bị cáo đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0020301 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, bị cáo đã bồi thường xong.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 59.234.000 (năm mươi chín triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0020301 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 để trả lại cho ông **Trương Tuấn V**.

Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 02/2022/LKB-TAQ11 ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 11.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g, khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Bị cáo **Nguyễn Văn T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Bị hại **Trương Tuấn V** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 11; | (1) |
| - CC THA Quận 11; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND Quận 11; | (2) |
| - Công an Quận 11; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (2) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Đường sự; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (21) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn